TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ C

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/DS - ST
Ngày: 12/01/2023
V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông Đỗ Trọng Tuấn

2. Bà Trần Vĩnh Hạnh

Thư ký phiên toà: Ông **Trương Vũ Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận B.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 697/2022/QĐST-DS ngày 23/12/2022 giữa các đương sự:

N đơn: Ông **Huỳnh Văn N**, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: 131C, Tổ 5, khu vực Thới Bình, phường Thới An Đông, quận B, thành phố C.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Bạch L,** sinh năm 1989 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 02, khu vực Thới Ninh, phường Thới An Đông, quận B, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, N đơn – ông N trình bày

Do quan hệ quen biết nên vào ngày 14/5/2021 ông có cho bà Nguyễn Thị Bạch L vay số tiền 30.000.000 đồng, có làm biên nhận vay, bà L hứa 01 tháng sẽ trả cho ông số tiền trên nhưng đến nay hơn 01 năm bà L vẫn không trả. Ông có đến gặp bà L nhiều lần để yêu cầu bà L trả tiền cho ông nhưng bà L tìm mọi cách trì hoãn không trả. Do vậy nay ông khởi kiện yêu cầu bà L phải trả cho ông số tiền trên. Không yêu cầu trả lãi.

Phía bị đơn – bà L trình bày tại bản tự khai:

Xác định có làm biên nhận vay của ông N số tiền 30.000.000 đồng. Nay cũng thống nhất trả cho ông N số tiền trên nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Do phải đi làm công nhân ở xa không thể sắp xếp công việc tham dự phiên tòa nên bà có đơn xin vắng mặt trong quá trình tòa giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa;

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày trên, không thống nhất việc bị đơn xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả được thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là tranh chấp dân sự về "Hợp đồng vay tài sản" giữa cá nhân với cá nhân. Tranh chấp này do Bộ luật dân sự điều chỉnh. Phía bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Phía bị đơn có bản tự khai trình bày ý kiến và có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự không trái với quy định của pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt phía bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của N đơn*:*

Chứng minh cho yêu cầu đòi số tiền 30.000.000 đồng, Nguyên đơn cung cấp được biên nhận vay, có chữ ký của bị đơn, xác định bị đơn có vay số tiền trên. Tại bản tự khai bị đơn cũng thừa nhận chứng cứ này, do vậy đây là căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị Bạch L phải trả cho ông Huỳnh Văn N số tiền vay là 30.000.000 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi.

Đối với ý kiến của bị đơn về việc xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng do hoàn cảnh khó khăn, phía nguyên đơn không thống nhất, do vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử đặt ra xem xét đối với ý kiến trên. Việc thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên sẽ được giải quyết tại giai đoạn thi hành án.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã đóng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào**:**

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 228 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

- Buộc bà Nguyễn Thị Bạch L phải có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Văn N số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa trả số tiền trên thì bị đơn phải chịu lãi suất phát sinh đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và 486 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

- Bị đơn phải chịu: 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng)

- Nguyên đơn được nhận lại: 750.000 đồng theo Biên lai thu số 0002802 ngày 31/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố C

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận B;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- THA Q B
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ